

**ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG SÀI GÒN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *1080* /UBND-VHXH

Phường Sài Gòn, ngày 16 tháng 10 năm 2025

Về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Sài Gòn

Kính gửi: Hiệu trưởng các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường.

Căn cứ:

- Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh; Nghị quyết số 1685/NQ-UBTVQH15 ngày 16 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính phường, xã, đặc khu của Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025;

- Nghị quyết số 217/2025/QH15 ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

- Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập (Nghị định số 24/2021/NĐ-CP);

- Nghị định số 142/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

- Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ ban hành quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP;

- Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong giáo dục đào tạo;

- Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục;

- Thông tư số 56/2022/TT-BTC ngày 16 tháng 9 năm 2022 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; xử lý tài sản, tài chính khi tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

- Thông tư số 15/2025/TT-BGDĐT ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Văn hóa - Xã hội thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

- Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND ngày 24 tháng 7 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh năm học 2025 - 2026;

- Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026;

- Quyết định số 640/QĐ-UBND ngày 14 tháng 8 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Kế hoạch thời gian năm học 2025 - 2026 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

- Công văn số 4567/BGDĐT-GDPT ngày 05 tháng 8 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với giáo dục phổ thông năm học 2025 - 2026;

- Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố về hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Trên cơ sở đề xuất của các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở công lập trên địa bàn phường (Công văn số 219/Ttr-MN304 ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non 30/4 về việc đề xuất mức thu năm học 2025-2026; Công văn số 56/MNHL ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Hoa Lư về việc đề xuất mức thu năm học 2025-2026; Công văn số 208/MNLTR ngày 18 tháng 9 năm 2025 của Trường Mầm non Lê Thị Riêng về việc đề xuất mức thu năm học 2025-2026; Công văn số 35/TTr-HB ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trường Tiểu học Hòa Bình về việc đề xuất mức thu năm học 2025-2026; Tờ trình số 197/TTr-NBK ngày 01 tháng 10 năm 2025 của Trường

Tiêu học Nguyễn Bình Khiêm về việc đề xuất mức thu năm học 2025-2026; Tờ trình số 155/TTr-VTT/2025 ngày 22 tháng 9 năm 2025 của Trường Trung học cơ sở Võ Trường Toản về việc đề xuất các khoản thu và mức thu năm học 2025-2026).

Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn hướng dẫn thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập trên địa bàn phường Sài Gòn với các nội dung, cụ thể như sau:

I. Về học phí

Từ năm học 2025 - 2026, các cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh được **áp dụng mức thu học phí theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 40/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Hội đồng nhân dân Thành phố** quy định mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh từ năm học 2025 - 2026. Cụ thể như sau:

1. Mức học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên như sau:

Đơn vị: đồng/học sinh/tháng

STT	Cấp học	Mức học phí
1	Mầm non	180.000
2	Tiểu học	80.000
3	Trung học cơ sở	100.000

2. Mức học phí theo hình thức học trực tuyến (học Online) bằng 75% mức học phí của các cơ sở giáo dục công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên đã được ban hành. Mức học phí được làm tròn đến đơn vị nghìn đồng.

3. Mức học phí quy định tại bảng nêu trên là cơ sở để thực hiện các chính sách miễn, hỗ trợ và cấp bù học phí theo quy định.

II. Về các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo

1. Các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND (Phụ lục 1)

- Thực hiện theo quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND và Phụ lục đính kèm Nghị quyết này.

- Các mức thu quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND là mức thu tối đa. Căn cứ tình hình thực tế của cơ sở giáo dục và nhu cầu của học sinh, cơ sở giáo dục tổ chức thống nhất với cha mẹ học sinh mức thu cụ thể nhưng không vượt quá mức thu quy định tại Nghị quyết này và không được cao hơn 15% so với mức thu đã thực hiện trong năm học 2024 - 2025.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024 - 2025. Trường hợp cơ sở giáo dục có kế hoạch tổ chức cung cấp thêm dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục mới (chưa phát sinh trong năm học 2024 - 2025) thì các khoản thu này phải được khảo sát, lấy ý kiến thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện. Thủ trưởng đơn vị chủ động xây dựng dự toán thu - chi để tính toán mức thu cụ thể, bảo đảm bù đắp chi phí trong phạm vi khung mức thu do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định. Mức thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục phải tương xứng với chất lượng dịch vụ cung cấp cho người học và phải phù hợp với căn cứ, nguyên tắc, phương pháp định giá hàng hóa, dịch vụ theo quy định pháp luật về giá.

- Lưu ý một số nội dung như sau:

+ Các cơ sở giáo dục thực hiện đúng tên gọi các khoản thu theo quy định tại Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND.

+ Phân biệt đúng khoản thu "Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn) - mục 3" với khoản thu "Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ Tết, không bao gồm tiền ăn) - mục 4".

+ Đối với khoản thu "Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh – Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê" (mục 6.2): các cơ sở giáo dục căn cứ điều kiện cơ sở vật chất thực tế tại đơn vị và nhu cầu sử dụng máy lạnh của cha mẹ học sinh, đơn giá cung cấp dịch vụ để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được vượt quá mức thu quy định. Việc thuê máy lạnh phải có sự thống nhất của cha mẹ học sinh và thực hiện đảm bảo theo quy định của pháp luật.

2. Về các khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo (Phụ lục 2)

2.1. Nguyên tắc tổ chức

a) Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường ngoài giờ chính khóa (gọi tắt là Chương trình nhà trường)

- Các hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kiến thức, giá trị sống, kỹ năng

sống cho học sinh để tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục khác thực hiện theo khoản 1 Điều 6 Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập quy định: “1. Cơ sở giáo dục được quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục đáp ứng mục tiêu, yêu cầu của chương trình giáo dục, bảo đảm chất lượng, hiệu quả”.

- Các cơ sở giáo dục công lập trực tiếp quyết định các phương pháp, hình thức tổ chức hoạt động giáo dục trong chương trình nhà trường và phải thông qua Hội đồng giáo dục nhà trường các hoạt động, khối lớp triển khai, khung nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, kế hoạch triển khai và dự kiến các tổ chức, đơn vị đủ điều kiện phối hợp tổ chức.

- Kế hoạch thực hiện hoạt động giáo dục của chương trình nhà trường và danh sách tổ chức, đơn vị cung cấp dịch vụ đủ điều kiện phối hợp tổ chức phải được thông tin, triển khai cho cha mẹ học sinh, thỏa thuận thống nhất với cha mẹ học sinh để chọn lựa các hoạt động giáo dục đáp ứng nhu cầu người học trên tinh thần tự nguyện.

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập chủ động phối hợp với tổ chức, đơn vị có hoạt động được lựa chọn để cùng triển khai, phân phối thời lượng, thời gian phù hợp giữa các môn học, các hoạt động giáo dục khác.

- Các tổ chức, đơn vị phối hợp phải đảm bảo các điều kiện quy định¹, được cơ quan có thẩm quyền cấp phép hoạt động hoặc có nội dung giảng dạy được Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá và phải đảm bảo tính ổn định, tổ chức thực hiện xuyên suốt trong một cấp học.

- Các nội dung và mức thu đảm bảo có tính kế thừa, đã tổ chức hướng dẫn thực hiện theo quy định từ năm học 2024 - 2025. Ngay từ đầu năm học, các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm căn cứ tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ, chi đủ và sử dụng các khoản thu đúng mục đích thu, thực hiện công khai kế hoạch thu - chi của từng khoản thu đến phụ huynh học sinh trước khi thực hiện. Mức thu đảm bảo tương xứng với chất lượng dịch vụ giáo dục, đào tạo. **Tỷ lệ tăng mức thu năm học 2025 - 2026 (nếu có) không quá 15% so với mức thu đã thực hiện năm học 2024 - 2025.**

b) Các khoản thu tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh

Khoản thu này được các cơ sở giáo dục và đào tạo công lập thống nhất chủ trương với phụ huynh học sinh để lựa chọn đơn vị cung cấp theo quy định và mua sắm phục vụ trực tiếp cho từng cá nhân học sinh học tập, sinh hoạt như: thiết bị, vật dụng phục vụ học bán trú, quần áo đồng phục, quần áo thể dục thể thao, ấn chỉ hồ sơ học sinh, học phẩm - học cụ, ấn chỉ đề kiểm tra, tiền suất ăn bán trú, suất ăn sáng và nước uống.

¹ Thông tư số 04/2014/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 02 năm 2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành quy định quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa.

Mức thu nội dung này phải phù hợp với thực tế địa bàn, nếu có điều chỉnh tăng so với năm trước liền kề thì phải giải trình, công khai minh bạch và có sự đồng thuận của cha mẹ học sinh. Nhà trường mời cha mẹ học sinh cùng tham gia phối hợp giám sát theo dõi để có cơ sở điều chỉnh cho phù hợp.

2.2. Các khoản thu

Các khoản thu tổ chức Chương trình nhà trường và tổ chức dịch vụ khác cho cá nhân học sinh thực hiện theo Phụ lục 2 đính kèm văn bản này.

Lưu ý một số nội dung như sau:

- Khoản thu "*Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế*": Khoản thu áp dụng đối với các trường thực hiện Bộ tiêu chuẩn thí điểm đổi mới cơ chế hoạt động của Trường thực hiện nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh theo Quyết định số 2078/QĐ-UBND ngày 23 tháng 5 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thủ trường các cơ sở giáo dục căn cứ tình hình thực tiễn của đơn vị và địa phương, xây dựng mức thu bảo đảm nguyên tắc bù đắp đủ chi phí và có tích lũy hợp lý. Lộ trình thu phải được xác định cụ thể phù hợp cấp học, việc điều chỉnh mức thu (nếu có) để thực hiện mục tiêu tiến tới tự chủ tài chính, tỷ lệ tăng mức thu dịch vụ không quá 15%/năm.

- Khoản thu "*Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư*": tiếp tục thực hiện theo Phương án đã được cơ quan có thẩm quyền thống nhất đối với Phương án trước ngày 01 tháng 10 năm 2023; thực hiện theo Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐND ngày 19 tháng 9 năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố đối với Phương án từ sau ngày 01 tháng 10 năm 2023 cho đến khi có quy định mới.

- Khoản thu "*Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng*": các cơ sở giáo dục mầm non công lập tiếp tục thực hiện theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Hội đồng nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung khoản 1 và khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Hội đồng nhân dân Thành phố về chính sách thu hút giáo viên mầm non trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh. Ngân sách Thành phố hỗ trợ hợp đồng nhân viên nuôi dưỡng bằng 50% mức lương tối thiểu Vùng I do Chính phủ công bố, còn lại chi từ nguồn xã hội hóa (tùy theo điều kiện cụ thể từng đơn vị), thời gian hỗ trợ 9 tháng/năm. Như vậy, tiền công trả lương cho nhân viên nuôi dưỡng thu từ cha mẹ học sinh quy định tại Phụ lục 2 văn bản này là số chênh lệch còn lại sau khi trừ đi số tiền ngân sách Thành phố hỗ trợ so với tiền lương trên hợp đồng lao động. Các cơ sở giáo dục căn cứ trên số lượng nhân viên nuôi dưỡng thực tế tại đơn vị để tính toán mức thu cụ thể nhưng không được tăng quá 15% mức thu đã thực hiện trong năm học 2024 - 2025.

3. Cơ chế quản lý và sử dụng các khoản thu

- Trên cơ sở danh mục các khoản thu được quy định: các cơ sở giáo dục công lập căn cứ vào tình hình thực tế, điều kiện cơ sở vật chất và nhu cầu của học sinh để xây dựng Dự toán thu - chi cho từng nội dung thu, làm cơ sở cho việc tính toán mức thu cụ thể đảm bảo nguyên tắc thu đủ chi đủ, phù hợp với tình hình thực tế năm học và các quy định hiện hành.

- Khi xây dựng dự toán cần căn cứ nội dung theo các hướng dẫn chuyên môn của ngành giáo dục về thực hiện các chương trình dạy học, chương trình ngoại khóa và các nội dung khác theo quy định (*đính kèm chi tiết hướng dẫn theo từng bậc học Phụ lục 3-4-5 của Công văn số 1888/SGDĐT-KHTC của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh*) trong đó cần lưu ý một số nội dung cụ thể như sau:

+ Các cơ sở giáo dục công lập không được thay đổi tên và phát sinh bất kỳ nội dung thu nào ngoài các danh mục được quy định tại Công văn này.

+ Về Dự toán thu - chi đối với các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác (không bao gồm học phí): phải xây dựng Dự toán trước khi thông báo công khai mức thu cho cha mẹ học sinh, các khoản thu này phải được thống nhất với cha mẹ học sinh trước khi triển khai thực hiện.

+ Đơn vị phát hành biên lai thu tiền, hóa đơn cho học sinh khi thu tiền và lưu ý giãn thời gian thực hiện các khoản thu, không tổ chức thu gộp nhiều khoản trong cùng một thời điểm.

- Thời gian thu phải đảm bảo nguyên tắc theo số tháng thực học nhưng không vượt quá khung thời gian quy định do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định về Kế hoạch thời gian năm học của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

III. Đối với các khoản huy động tài trợ và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh

- Thực hiện theo quy định tại Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Tiếp tục thực hiện quy định tại Công văn số 1427/UBND-VX ngày 17 tháng 4 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 2466/SGDĐT-KHTC ngày 15 tháng 7 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về việc tiếp nhận tài trợ cho các cơ sở giáo dục và kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh; Công văn số 764/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 7 năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục

và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và các văn bản hướng dẫn khác có liên quan.

- Về thẩm quyền tổ chức thực hiện quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân: thực hiện theo Điều 15 của Thông tư số 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp trong lĩnh vực giáo dục.

IV. Về công tác hạch toán và thực hiện nghĩa vụ thuế

1. Về hạch toán kế toán

Thực hiện theo Thông tư số 24/2024/TT-BTC ngày 17 tháng 4 năm 2024 của Bộ Tài chính về hướng dẫn Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

2. Về thực hiện nghĩa vụ thuế

Thực hiện kê khai, nộp thuế đối với khoản thu từ học phí, các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu dịch vụ khác theo đúng quy định của pháp luật thuế.

V. Về chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và các chế độ, chính sách khác

1. Từ năm học 2025 - 2026 thực hiện chính sách miễn, hỗ trợ học phí đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông trong cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân theo Nghị quyết số 217/2025/QH15 của Quốc hội và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ về quy định chính sách học phí, miễn, giảm, hỗ trợ học phí, hỗ trợ chi phí học tập và giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

2. Tiếp tục thực hiện chế độ hỗ trợ học bổng và các chế độ chính sách khác của Chính phủ và các bộ ngành cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2025, các chính sách đối với trẻ em, học sinh, người học chương trình giáo dục phổ thông đã được quy định tại văn bản quy phạm pháp luật của Thành phố Hồ Chí Minh tiếp tục có hiệu lực trong phạm vi đơn vị hành chính trước khi sáp nhập cho đến khi có văn bản điều chỉnh, sửa đổi theo quy định tại khoản 2 Điều 54 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025 (được sửa đổi, bổ sung ngày 26 tháng 6 năm 2025).

4. Phòng Văn hóa - Xã hội phường Sài Gòn tham mưu Ủy ban nhân dân phường về việc giải quyết chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, học bổng chính sách cho người học trong các cơ sở giáo dục được quy định theo Nghị định số 142/2025/NĐ-

CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

Trong đó lưu ý việc thực hiện chế độ miễn giảm học phí cho người học ở các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học tư thục, các cơ sở giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học thuộc các doanh nghiệp nhà nước, tổ chức kinh tế do Ủy ban nhân dân phường thực hiện theo Nghị định số 142/2025/NĐ-CP và Nghị định số 238/2025/NĐ-CP ngày 03 tháng 9 năm 2025 của Chính phủ.

Phòng Văn hóa - Xã hội có trách nhiệm thực hiện phối hợp với các cơ quan chuyên môn có liên quan tham mưu, trình Ủy ban nhân dân phường quyết định chi trả (hoặc ủy quyền cho cơ sở giáo dục chi trả), quyết toán kinh phí miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí và các chính sách khác theo quy định của pháp luật.

VI. Về thanh toán không dùng tiền mặt

Thực hiện yêu cầu tại Công điện số 124/CĐ-TTg ngày 30 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt;

Thực hiện Quyết định số 4579/QĐ-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định kỹ thuật về dữ liệu trong thanh toán không dùng tiền mặt đối với việc thu học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục và Kế hoạch số 4066/KH-UBND ngày 02 tháng 11 năm 2022 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Quyết định số 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025.

- Yêu cầu 100% các cơ sở giáo dục thực hiện kết nối với các hệ thống thanh toán được cấp phép theo quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Hệ thống thanh toán của cơ sở giáo dục phải bảo đảm tuân thủ các quy định, hướng dẫn hiện hành của Nhà nước về trao đổi dữ liệu, ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước. Lưu ý các yêu cầu về bảo đảm an toàn thông tin mạng, an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Yêu cầu phải đa dạng hóa các kênh thanh toán, không tạo lợi thế cho bất kỳ một ngân hàng hay đơn vị trung gian thanh toán nào; tạo mọi điều kiện để cha mẹ học sinh, người học có nhiều sự lựa chọn và thuận tiện trong thanh toán học phí và các khoản thu dịch vụ giáo dục khác.

Đặc biệt lưu ý lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ thanh toán ***có mức phí thấp nhất hoặc không thu phí*** để giới thiệu đến cha mẹ học sinh, người học; thực hiện công khai bằng nhiều hình thức về mức phí sử dụng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt đồng thời hướng dẫn cách thức thực hiện trên bảng hướng dẫn của nhà trường, phiếu thông báo các khoản thu hàng tháng..., từ đó cha mẹ học sinh, người học có thể lựa chọn theo nhu cầu. Bên cạnh đó, cung cấp đầy đủ thông tin các ngân hàng, các đơn vị trung gian thanh

toán đang tham gia triển khai tốt dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt để cha mẹ học sinh, người học an tâm khi sử dụng.

VII. Về công khai các khoản thu

Các cơ sở giáo dục thực hiện công khai về cam kết đầy đủ chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất và mức thu học phí, các khoản thu khác, phương thức và thời gian thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 7 năm 2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về thực hiện công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán, ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính; Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Tất cả các khoản thu phải được các đơn vị thông báo đầy đủ, công khai bằng văn bản đến phụ huynh, học sinh; bộ phận tài vụ của nhà trường thực hiện thu tiền, phát hành biên lai, hóa đơn thu tiền cho từng học sinh, không giao cho giáo viên trực tiếp thu, chi tiền và đồng thời thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định.

VIII. Tổ chức thực hiện

1. Đối với các cơ sở giáo dục thuộc phường

- Việc sử dụng các khoản thu phải đúng mục đích thu, công khai kế hoạch thu chi của từng khoản thu đến cha mẹ học sinh trước khi tổ chức thực hiện và thực hiện đầy đủ các chế độ quản lý tài chính theo quy định;

- Danh mục các khoản thu phải quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ, tổ chức công tác kế toán theo đúng quy định, mở sổ sách kế toán, sử dụng, quản lý chứng từ, tổ chức hạch toán, theo dõi riêng đảm bảo ghi nhận đầy đủ, chính xác doanh thu và phân bổ đầy đủ, chính xác chi phí đối với từng hoạt động; phải đăng ký, kê khai, nộp đủ thuế và các khoản thu ngân sách khác (nếu có) theo quy định của pháp luật; thực hiện chế độ báo cáo tài chính đúng, kịp thời với các cơ quan quản lý theo phân cấp.

- Lấy ý kiến phụ huynh; chịu trách nhiệm và công khai các khoản thu nằm ngoài nội dung thu theo Nghị quyết 18/2025/NQ-HDND ngày 24 tháng 7 năm 2025.

2. Đối với Phòng Văn hóa - Xã hội phường

- Căn cứ trên Kế hoạch hoạt động, dự toán thu chi của các cơ sở giáo dục để xem xét các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác ngoài học phí theo đúng quy định; tham mưu mức thu phù hợp với tình hình thực tế của các

trường trên địa bàn phường trước khi tổ chức thực hiện; kiểm soát không được phát sinh bất kỳ khoản thu nằm ngoài quy định tại Công văn này; đồng thời chịu trách nhiệm hướng dẫn các trường tổ chức lấy ý kiến thống nhất của cha mẹ học sinh để tổ chức thực hiện.

- Tham mưu Ủy ban nhân dân phường ban hành kế hoạch tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tình hình thu chi đầu năm học tại các cơ sở giáo dục trên địa bàn để kịp thời chấn chỉnh tình trạng thu các khoản thu không đúng quy định.

- Tham mưu giải trình với xã hội về hoạt động của các cơ sở giáo dục trên địa bàn, trong đó có nội dung quản lý các khoản thu theo quy định tại Nghị định số 24/2021/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định việc quản lý trong cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở giáo dục phổ thông công lập và Thông tư số 9, 10, 11, 12, 13/2025/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về phân quyền, phân cấp và phân định thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước của chính quyền địa phương hai cấp đối với tất cả các bậc học.

3. Đối với Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường

Phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội hướng dẫn thu, kiểm tra việc thu, sử dụng, quyết toán các khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục và các khoản thu khác ngoài học phí theo đúng quy định; thực hiện chế độ miễn, giảm, hỗ trợ học phí và hỗ trợ chi phí học tập năm học 2025 - 2026 của các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Sài Gòn.

Đề nghị Thủ trưởng các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Sài Gòn và các đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện./.

(Đính kèm Phụ lục 01, Phụ lục 02).

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở GDĐT: P.KHTC;
- UBND phường: CT, PCT/VX;
- UB MTTQVN phường;
- VP HĐND và UBND phường: CVP, PCVP;
- Các phòng: VH-XH phường; KT,HT&ĐT phường;
- Lưu: VT, VHXH (Hải)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Hải Yến



PHỤ LỤC 01

Các khoản thu và mức thu đối với các dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Sài Gòn năm học 2025 - 2026 theo Nghị quyết số 18/2025/NQ-HĐND
(Kèm theo Công văn số 108/UBND-VHXH ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA		
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
1	Dịch vụ tổ chức phục vụ, quản lý và vệ sinh bán trú	đồng/học sinh/tháng	550.000	350.000	300.000
2	Dịch vụ phục vụ ăn sáng	đồng/học sinh/tháng	220.000	60.000	
3	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trước và sau giờ học chính khóa, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/giờ			
4	Dịch vụ chăm sóc, nuôi dưỡng ngoài giờ (bao gồm dịch vụ trông giữ trong các ngày nghỉ, không bao gồm các ngày lễ, Tết, không bao gồm tiền ăn)	đồng/học sinh/ngày	57.500		
5	Dịch vụ khám sức khỏe học sinh ban đầu (bao gồm khám nha học đường)	đồng/học sinh/năm	46.000	46.000	50.000
6	Dịch vụ sử dụng máy lạnh của lớp học có máy lạnh (tiền điện, chi phí bảo trì máy lạnh, chi phí thuê máy lạnh nếu có)				
6.1	Đối với lớp đã được trang bị sẵn máy lạnh	đồng/học sinh/tháng	50.000	45.000	35.000
6.2	Đối với lớp có nhu cầu sử dụng nhưng chưa có máy lạnh, phải đi thuê	đồng/học sinh/tháng			90.000
7	Dịch vụ tiện ích ứng dụng công nghệ thông tin và chuyên đổi số	đồng/học sinh/tháng	50.000	60.000	60.000

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA		
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở
8	Dịch vụ đưa rước trẻ, học sinh bằng xe ô tô				
8.1	Tuyến đường dưới 5km	đồng/học sinh/km			
8.2	Tuyến đường từ 5km trở lên	đồng/học sinh/km			
9	Dịch vụ ký túc xá tại các cơ sở giáo dục phổ thông có tổ chức nội trú	đồng/học sinh/tháng			



PHỤ LỤC 02

Các Khoản thu dịch vụ khác trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo của cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn phường Sài Gòn năm học 2025 — 2026 theo Công văn số 1888/GDDT-KHTC (Kèm theo Công văn số 188/UBND-VHXH ngày 16 tháng 10 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Sài Gòn)

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			GHI CHÚ
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
I	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NHÀ TRƯỞNG					
1	Tiền tổ chức dạy tin học					
1.1	Tiền tổ chức dạy các lớp tin học tự chọn	đồng/học sinh/tháng		50.000		Áp dụng lớp 1, lớp 2
1.2	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn quốc tế, giai đoạn 2021 - 2030"	đồng/học sinh/tháng		150.000	180.000	
2	Tiền tổ chức dạy ngoại ngữ					
2.1	Tiền tổ chức tăng cường ngoại ngữ	đồng/học sinh/tháng		100.000	132.000	
2.2	Tiền tổ chức học ngoại ngữ với người nước ngoài	đồng/học sinh/tháng	350.000	250.000	260.000	
2.3	Tiền tổ chức học ngoại ngữ sử dụng phần mềm hỗ trợ	đồng/học sinh/tháng	250.000	250.000		
2.4	Tiền tổ chức Chương trình học ngoại ngữ thông qua môn Toán và Khoa học	đồng/học sinh/tháng		550.000	800.000	
2.5	Tiền tổ chức các lớp học theo Đề án "Dạy và học các môn Toán, Khoa học và Tiếng Anh tích hợp Chương trình Anh và Việt Nam"	đồng/học sinh/tháng		3.600.000	3.600.000	

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			GHI CHÚ
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
2.6	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục ngoại ngữ theo chuẩn đầu ra các chứng chỉ quốc tế	đồng/học sinh/tháng		Theo mức giá chung	Theo mức giá chung	
3	Tiền tổ chức các hoạt động giáo dục khảo sát làm quen Tiếng Anh cho trẻ Mẫu giáo	đồng/học sinh/lần	180.000			
4	Tổ chức hoạt động giáo dục công dân số					
4.1	Tiền tổ chức hoạt động giáo dục công dân số	đồng/học sinh/tháng		120.000	120.000	
4.2	Tiền tổ chức hoạt động Giáo dục năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), ứng dụng các giải pháp lớp học số với trí tuệ nhân tạo (AI)	đồng/học sinh/tháng		110.000		
5	Tiền tổ chức dạy các lớp năng khiếu, nghệ thuật, thể dục tự chọn, câu lạc bộ, học bơi	đồng/học sinh/tháng/môn	90.000	120.000	100.000	
	+ Các môn thể dục thể thao phối hợp - Gym Nhà trẻ	đồng/học sinh/tháng/4 tiết	436.000			
6	Tiền tổ chức dạy Kỹ năng sống	đồng/học sinh/tháng	120.000	120.000	80.000	
7	Tổ chức Giáo dục STEM					
7.1	Tiền tổ chức Giáo dục STEM	đồng/học sinh/tháng	90.000	90.000	180.000	
7.2	Tiền tổ chức Giáo dục STEM song ngữ (Anh - Việt)	đồng/học sinh/tháng				
8	Tiền tổ chức nội dung giáo dục chất lượng cao, tiên tiến, hội nhập khu vực và quốc tế	đồng/học sinh/tháng				
	+ Lớp Mầm		1.980.000			
	+ Lớp Chồi		1.725.000			
	+ Lớp Lá		1.725.000			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			GHI CHÚ
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
	+ Lớp 1			1.980.000		
	+ Lớp 2			1.980.000		
	+ Lớp 3, 4, 5			1.725.000		
9	Tiền thực hiện Chương trình kích cầu đầu tư	đồng/học sinh/tháng				
10	Dịch vụ nhân viên nuôi dưỡng	đồng/học sinh/tháng	120.000			
II	CÁC KHOẢN THU TỔ CHỨC DỊCH VỤ KHÁC CHO CÁ NHÂN HỌC SINH					
11	Tiền mua sắm thiết bị, vật dụng phục vụ học sinh bán trú	đồng/học sinh/năm				
	+ Bếp ăn tự phục vụ		400.000	200.000	200.000	
	+ Bếp ăn công nghiệp			150.000	150.000	
12	Tiền mua sắm đồng phục học sinh	đồng/học sinh/bộ				
13	Học phẩm - Học cụ - Học liệu					
13.1	Học phẩm	đồng/học sinh/năm	34.000	40.000	50.000	
13.2	Học cụ - Học liệu	đồng/học sinh/năm	360.000	200.000		
14	Suất ăn - Nước uống					
14.1	Tiền suất ăn bán trú	đồng/học sinh/ngày	40.000	40.000	40.000	
14.2	Tiền suất ăn sáng	đồng/học sinh/ngày	20.000			

STT	NỘI DUNG	ĐƠN VỊ TÍNH	MỨC THU TỐI ĐA			GHI CHÚ
			Mầm non	Tiểu học	Trung học cơ sở	
14.3	Tiền nước uống	đồng/học sinh/tháng	20.000	20.000	23.000	
15	Tiền trông giữ xe học sinh	đồng/xe/lượt				